

# TÍNH THẨM MỸ CỦA KHÔNG GIAN HAI CHIỀU TRONG MỘT VÀI TÁC PHẨM HỘI HOẠ HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY

## THE AESTHETICS OF A TWO-DIMENSIONAL SPACE IN SOME MODERN WESTERN ART WORKS

*Vương Quốc Chính\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/11/2020

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/5/2021

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/5/2021

**Tóm tắt:** Cuối thế kỷ 20, chủ nghĩa hậu hiện đại (postmodernism) đã ảnh hưởng bao trùm lên tư tưởng sáng tạo của rất nhiều nghệ sĩ đương đại. Sự ra đời của hàng loạt các khái niệm mới: Anti-art (phản nghệ thuật); Outsider art (nghệ thuật Bên ngoài); Neo-DaDa (Tân DaDa); Conceptual art (nghệ thuật Khái niệm); Psychedelic art (nghệ thuật Ảo giác); Pop art (nghệ thuật Bình dân); Visionary art (nghệ thuật Hu ảo); Fluxus art (nghệ thuật Dòng chảy); Interactive art (nghệ thuật Tương tác); Assemblage art (nghệ thuật kết hợp); Postminimalism art (nghệ thuật Hậu tối giản); Land art (nghệ thuật Miền đất); Installation art (nghệ thuật Sắp đặt); Lowbrow art (nghệ thuật Ít học); Graffiti art (nghệ thuật tranh trên tường đường phố); Digital art (nghệ thuật Kỹ thuật số); Telematic art (nghệ thuật viễn thông); Performance art (nghệ thuật Trình diễn); Video art (nghệ thuật Video); Neo-expressionism (nghệ thuật Tân biểu hiện); Appropriation art (nghệ thuật Chiếm hữu); Neo-Conceptual art (nghệ thuật Tân khái niệm); ASCII art (nghệ thuật thiết kế đồ họa có sử dụng máy tính); Pevement art (nghệ thuật vẽ trên vỉa hè); Plop art (nghệ thuật công cộng); Live art (nghệ thuật Sống); Internet art (Nghệ thuật internet)... được gọi là các trào lưu của nghệ thuật hậu hiện đại (postmodernism art) và cũng được gọi chung là: nghệ thuật đương đại (bởi những trường phái trên thuộc về lĩnh vực mỹ thuật nên ta có thể gọi chính xác hơn là nghệ thuật thị giác đương đại) đã tạo nên những làn sóng mới trong thế giới nghệ thuật ở giữa và cuối thế kỷ 20...

Qua lịch sử sự hình thành các quan niệm của xu hướng thẩm mỹ và những trải nghiệm của chính người nghệ sĩ, chúng ta có thể nhận thấy rằng: Từ khi hội họa ra đời nhiều họa sĩ luôn có mong muốn chuyển thể thực tại trong trí tưởng tượng thành các cấu trúc của hình thể, màu sắc và đường nét có thể kiểm soát được bằng lí trí theo kiểu tiếp nhận bản chất thực tại. Theo đó, quan niệm tái hiện không gian tự nhiên bằng phương pháp thấu thị với tuyên ngôn là phục chế thiên nhiên lên mặt tranh được lấy làm thước đo đánh giá tác phẩm, thiên nhiên

---

\* Khoa Tạo dáng Công nghiệp, Trường Đại học Mở Hà Nội

áy hiển thị trong tranh phải giống hay gần giống. Trong thực tế, tự nhiên luôn vận động và mang trong nó mọi sự biến đổi. Vì vậy, ở đây ta không bàn đến kỹ thuật tả không gian bằng cách vờn hình, tả khối tạo chiều sâu không gian như phương pháp phối cảnh thâu thị. Bài viết muốn đề cập đến vấn đề tư duy đơn giản và ước lệ hoá hiện thực. Tuy rằng, những biểu hiện tư duy nghệ thuật hai chiều chưa đạt đến độ triệt để, song rõ ràng nó đã tiềm ẩn một năng lực biểu cảm đặc biệt để rồi sau này chúng ta sẽ thấy sự vận động của nó kéo dài và phát triển mạnh mẽ hơn trong hàng loạt các sáng tác ở giai đoạn Hiện đại và Hậu hiện đại trong nền nghệ thuật Thế giới.

**Từ khoá:** Không gian, hai chiều, Hiện đại, hậu hiện đại, biểu cảm, thẩm mỹ, ước lệ.

**Abstract:** At the end of the 20th century, postmodernism had a widespread influence on the creative thinking of many contemporary artists. The birth of a series of new concepts: Anti-art (anti-art); Outsider art (Exterior art); Neo-DaDa (Tan DaDa); Conceptual art; Psychedelic art (Psychedelic art); Pop art (Popular art); Visionary art; Fluxus art (Flow art); Interactive art; Assemblage art (fusion art); Post Minimalism art (Post-minimalism art); Land art (Land art); Installation art (Installation art); Lowbrow art (Little-learned art); Graffiti art (street wall painting art); Digital art (Digital art); Telematic art (telecommunications arts); Performance art; Video art (Video art); Neo-expressionism (the art of Tan expressionism); Appropriation art (Art of Possession); Neo-Conceptual art (New concept art); ASCII art (graphic design art using computers); Pavement art (pavement painting); Plop art (public art); Live art; Internet art ... is called postmodernism art and is also called contemporary art (because these schools belong to the art field, so we have can be called more precisely the contemporary visual art) has created new waves in the art world in the middle and the end of the 20th century ...

Through the history of the conception of aesthetic trends and the artist's own experiences, it is seen that since the birth of painting, many artists have always wished to adapt reality in imagination into structures of shapes, colors and lines controlled by reason in a way that perceives the essence of reality. Accordingly, the concept of reproducing natural space by clairvoyance method with the declaration that restoring nature to the surface is taken as a measure to evaluate the work in such a way that nature displayed in the picture must be similar or nearly similar. In fact, nature is always moving, it carries within its heart all the changes. Therefore, here we do not discuss the technique of spatial depiction by shaping block description to create spatial depth like a clairvoyant perspective method. This article mentions to the problem of simple thinking and realizing reality. However, the manifestations of two-dimensional artistic thinking have not reached the radical level, but it has clearly hidden a special expressive power so that later we will see its movement prolonged and strongly developed in a series of compositions in the Modern and Postmodern period in the world art scene.

**Keywords:** Space, two-dimension, Modern, Post-modern, expressiveness, aesthetics, convention.

## I. Đặt vấn đề

Không giống như trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, khi một công nghệ mới ra đời đồng nghĩa với việc tính ứng dụng của công nghệ cũ trở nên lạc hậu và bị đào thải, nghệ thuật có một hình thái khác để không bị các dòng tư tưởng, các phát minh của nhân loại triệt tiêu mà tồn tại song hành làm phong phú thêm các phương thức biểu hiện. Sáng tạo vĩ đại nhất của thời kì phục hưng là không gian ba chiều cho đến nay, vẫn tồn tại cùng với rất nhiều các biến thể mới của nghệ thuật hiện đại, song những gì là nhận thức sơ khai của buổi đầu nhân loại vẫn không mất đi mà nó vẫn được ứng dụng trong cuộc sống, tất nhiên là với một cách khai thác mới, điều này cũng giống như quy luật tiếp biến của văn hoá. Hình thái không gian hai chiều là bước đi khởi thủy của con người nhận thức về không gian, thời gian từ quá khứ, giờ đây, đã trở thành một trong những ngôn ngữ diễn đạt của hội họa hiện đại. Lối nhìn giản lược về không gian, đường nét, hình thể đó không làm cho xúc cảm của con người bị nghèo túng, bó buộc mà nó đưa người ta đến gần với thế giới tư duy của biểu tượng và tín hiệu, cách tư duy này có phạm vi mở rộng cho cả những người không cùng ngôn ngữ hay cùng một nền văn hoá.

## II. Cơ sở lý thuyết

Tư duy biểu tượng, giúp cho người xem liên tưởng tới những hình ảnh có tính khái quát điển hình cao, là sự tập hợp của nhiều chiều trên một hình ảnh, để hình thành ngôn ngữ có tính tín hiệu. Bằng cách đó, người xem có thể nhận biết thêm thế giới bên trong cũng như bên ngoài của tác phẩm. Đưa hình ảnh của một vật có khối chiếm chỗ trong không gian trở về

trang thái hình phẳng là một bước giản lược hoá các chi tiết rườm rà để xây dựng tín hiệu giao tiếp, hay nói cách khác là xây dựng thông điệp mang tính tín hiệu. Một hình chữ nhật có thể gợi cho chúng ta sự tưởng tượng về một cái hộp, nhưng đường viền bao quanh của một khối hộp chữ nhật thì không thể cho ta một nhận thức nào về hình, đặc biệt nếu như khối hộp đó lại được thể hiện theo phép nhìn phối cảnh thì đường bao quanh của nó càng cho chúng ta một hình ảnh méo mó. Vì vậy, người ta thường xây dựng hình tín hiệu ở dạng thức hai chiều như mặt cắt phẳng nhưng quy về dạng hình cơ bản của vật thể chứ không sử dụng lối nhìn của phép phối cảnh thấu thị, Bằng cách làm này, những hình ảnh tưởng như đơn giản lại trở nên đa chiều, đa nghĩa, nó mang lại những mỹ cảm tối đa cho trí tưởng tượng của một người, một nhóm người, một cộng đồng và nhiều cộng đồng. Cho dù mỗi một con người, mỗi cộng đồng vốn được coi là một tiểu vũ trụ. Họ có một không gian riêng, hấp thụ văn hoá thẩm mỹ không giống nhau, tư duy mỗi người cũng vận động khác nhau.

## III. Phương pháp nghiên cứu

### 3.1. Phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm

Là phương pháp nghiên cứu và xem xét lại những thành quả thực tiễn trong quá khứ để rút ra tóm lại bổ ích cho thực tiễn và khoa học.

### 3.2. Phương pháp lịch sử

Là phương pháp nghiên cứu bằng cách đi tìm nguồn gốc phát sinh, quá trình phát triển của đối tượng từ đó rút ra bản chất và quy luật của đối tượng

#### IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

##### *Một vài dấu ấn của không gian hai chiều trong trào lưu hội họa hiện đại và hậu hiện đại thế kỷ xx*

Vào những năm đầu của thế kỉ XX danh họa Henri Matisse đã có những biểu hiện tương đối sớm của hình thái tư duy không gian hai chiều qua các bức tranh *Khiêu vũ* và *âm nhạc*. Trong tranh, Matisse sử dụng sự tối giản hóa của hình thức và màu đơn sắc, song tiềm ẩn ở đằng sau những hình người nhảy múa là việc xử lý nét đen và màu tương phản góp phần nhằm làm giảm bớt đi sự phức tạp của hình thể ông đã đẩy cường độ của đường viền và màu sắc lên đẳng cấp cao nhất đến giới hạn của sự trừ tượng. Ngay bản thân các nhân vật cũng chỉ mang một màu vàng cam giản dị và hình thể được phân biệt bởi đường viền mềm mại và uyển chuyển. Matisse sử dụng những hình cắt giấy như một tuyên ngôn cuối cùng và dứt điểm quan niệm riêng của mình rằng nghệ thuật cần phải được đơn giản hoá.



*Khiêu vũ (1910)- Henri Matisse*

Những hình người cắt dán bằng giấy màu của Matisse luôn được thể hiện trong một cấu trúc mang tính vận động cao. Mặt giấy là một mảng màu phẳng, trên đó hình thể được tạo ra bởi những nét âm (phần giấy bị cắt bỏ). Hình thể được nhận biết

không phải qua những chi tiết mô tả thông thường mà qua cảm thức biểu tượng của hình. Hình được hỗ trợ bằng sự phản xạ của những vùng kế cận màu sắc. Bởi vậy người xem mới tiếp nhận biểu hiện từ mảng màu như một khối thống nhất với ngôn ngữ tạo hình đầy tính trang trí. Cách làm này biểu hiện rất rõ ở những tranh cắt dán chủ đề hoa lá. Hoa lá trong tranh của Matisse thường mang những biểu hình đẹp và được tập hợp trong bố cục rục rờ của màu sắc. Không gian mà Matisse tạo ra không có ánh sáng của “ấn tượng” hay “Phục hưng” mà nó sử dụng hiệu ứng bổ túc của những mảng giấy màu đơn sắc kết hợp nét đen khi đặt cạnh nhau. Với nghệ thuật của Matisse người ta nhận thấy rằng trong hội họa của ông qua việc tìm kiếm sự dữ dội của màu sắc, vấn đề chủ thể trong tranh không còn quan trọng. Ánh sáng không bị kìm hãm, trái lại nó được thể hiện bởi những mảng màu có sắc độ mãnh liệt. Với những hình người khoả thân, cỏ cây, hoa lá..nghệ thuật của Matisse đã tạo ra một ngôn ngữ mới cho hội họa hiện đại và là nguồn tài nguyên chính soi chiếu cho cách tiếp cận nghệ thuật của ông.

**Pablo Picasso** là họa sĩ có năng lực sáng tạo siêu phàm, với tài năng của mình đã tháo dỡ toàn bộ những bề mặt của hình thể để cấu trúc lại theo quan niệm mới về không gian từ hiện thực tới lập thể, phá vỡ một điểm nhìn cố định. Tại thời điểm đó, xung quanh Picasso còn có rất nhiều các họa sĩ có quan điểm nghệ thuật tương đồng với ông như Georges Braque, Delaunay, Fernand Léger, Marcel Duchamp... song phương pháp mà Picasso thực hiện đã sáng tỏ một chiều hướng muốn phẳng hoá hiện thực. Mặt phẳng mà Picasso tạo ra không phải là sự diễn hình

vô thức trên diện rộng với những mảng màu sắc rực rỡ, hấp dẫn mắt nhìn mà là một tổ chức những mặt phẳng hữu hình theo tư duy phân tích. Hình ảnh xuất hiện ở đây, không phải là những hình có sẵn mà những hình này được tạo bởi trí tuệ và tư duy hình học. Người xem có thể thấy khó hiểu những tác phẩm của ông nhưng người ta lại cảm nhận thấy tầng lớp của không gian được kiến tạo bởi sự chồng xếp nhiều lớp hình, lớp màu. Những chiếc đàn vĩ cầm, người chơi đàn, phong cảnh, tĩnh vật với gam màu xanh trầm hoặc nâu vàng, và luôn trung thành với phong cách cấu trúc mặt phẳng trở nên phong phú, linh hoạt, chuyển biến dưới góc nhìn đa chiều của ông. Trong tranh ông, hình thể không chỉ được bóc tách từ cấu trúc mắt nhìn thông thường mà còn được phân tích, được chia bẻ theo nhiều chiều hướng để tạo ra không gian sâu thẳm hướng vào điểm đồng quy của những mặt phẳng hai chiều. Cách nhìn hình theo lối khái quát và bóc tách các cấu trúc hình thể thực tế, sau đó tổ chức, sắp xếp lại trên mặt phẳng đã mang một trật tự tạo hình mới, khác hoàn toàn với thực tế ban đầu, tạo ra mỹ cảm tươi mới đầy sức sống cho người xem. Cái được quan tâm ở đây là sự thiết lập những mặt phẳng hai chiều trở thành lợi thế liên tưởng đến tính đa chiều của không gian. Qua đó, những hình thể phẳng mang sự tối giản thuần khiết nhưng lại chứa đựng sức mạnh gợi cảm đa chiều to lớn. Đi xa hơn nữa, bỏ qua tính chất khối, nghệ thuật của ông đã trở nên siêu thực hơn, bay bổng hơn với cấu trúc tranh *Người Hề*, *Đàn vĩ cầm*... trật tự hình thể đã bị đảo lộn hoàn toàn, nguyên lý không gian không phụ thuộc vào tự nhiên mà thay đổi theo chủ ý tác giả. Hiệu quả của bề mặt tranh đạt được

là hoàn toàn do nhịp điệu vận động của những hình thể, màu sắc tạo nên sự hấp dẫn cho người xem.



*Người Hề (1915) - Pablo Picasso*

**Piet Mondrian** là một nghệ sĩ có tư duy khoa học lại nhạy cảm với giáo lý triết học, những suy tư của ông bộc lộ qua hàng loạt nghiên cứu sâu sắc về quá trình chuyển dạng từ hiện thực tự nhiên tới hiện thực trừu tượng, được gạn lọc tới nét cuối cùng, phát triển tới độ cực đoan. Bằng bút pháp lạnh lùng truyền tải sức tưởng tượng đầy cảm hứng, các bức tranh của ông còn đi xa hơn so với biểu hiện hình thức thuần túy. Chúng đã đạt tới sức mạnh tinh thần tuyệt diệu như bất kỳ tác phẩm nghệ thuật tinh khiết nào. Dựa vào những quan sát tự nhiên, ông cho rằng, mỗi một vật thể đều mang hình hài nguyên bản của nó, một gốc cây tương tự hình trụ, một quả táo giống như một khối cầu, một đường cong vô tận là đường thẳng, Mondrian đã giản lược các mô-típ phong cảnh, thay vào đó nhấn mạnh bản chất hình học của chúng, ông đã nghiên cứu để tìm ra những hình cơ bản ứng dụng cho bố cục tác phẩm kể cả những vận động của tự nhiên (tĩnh, động, nhịp điệu...). Ông phân chia những



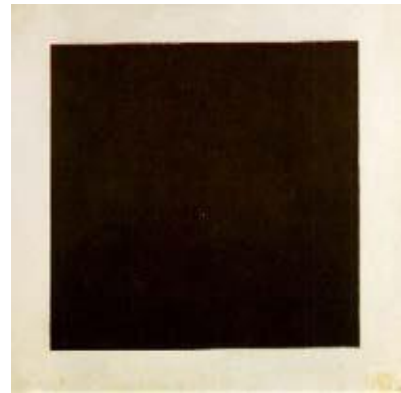
khoảng không gian trên bề mặt tranh, tạo thành sự vận động ngay trong cái tĩnh lặng bản chất, bằng tương quan các diện tích hình với nhau... Hội họa của Mondrian với mặt phẳng trắng, những đường thẳng dọc ngang và sự tiết chế các màu sắc nguyên cấp có ý nghĩa quan trọng đối với sự nảy sinh của các trường phái hội họa phi vật thể và có ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực kiến trúc và thiết kế hiện đại. Từ đây, ông đã mở ra một chương mới với những khám phá lý thuyết về đường nét và màu sắc đồng thời sáng tạo những tác phẩm phản ánh nhịp điệu đô thị của New York và nhạc jazz đương đại. Kazimir Malevich, họa sĩ người Nga có tầm cỡ, đã đề xướng khái niệm Tuyệt đỉnh chủ nghĩa (suprematism). Là một lý thuyết gia lớn luôn đi đầu trong việc cách tân hội họa, chối bỏ sao chép và miêu tả để đi tìm những biểu hiện tự thân của đối tượng (chức năng phi diễn hình của nghệ thuật). Khởi đầu bằng tư duy hiện thực bản chất, trải nghiệm nhiều trường phái hội họa khác nhau từ ấn tượng tới dã thú, lập thể...



**“Composition II in Red, Blue, and Yellow”- 1930- Piet Mondrian**

Cuối cùng tranh của ông tiến tới sự tối giản hình học. Cấu trúc tự nhiên được diễn giải bằng sự vận động của những hình vuông, tròn, tam giác cái được gọi là chủ

nghĩa Tuyệt đỉnh. Tư tưởng của ông quá thiên về triết học và tâm lý học “nguyên lý triết học của kiến tạo”. Một hình vuông đen trên nền trắng như biểu hiện sự có mặt của tất cả được đặt trên mộ ông phản chiếu quan niệm về cuộc đời nghệ thuật mà người nghệ sĩ tìm kiếm.



**Quảng trường đen (1915)-Kazimir Malevich-Bảo tàng quốc gia Nga.**

Bức tranh này tổng thể các nguyên tắc lý thuyết của Chủ nghĩa tối cao được Malevich phát triển trong bài luận năm 1915 Từ Chủ nghĩa Lập thể và Vị lai đến Chủ nghĩa Siêu đẳng: Chủ nghĩa Hiện thực Mới trong Hội họa. Mặc dù Malevich trước đó đã bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa Lập thể, ông tin rằng những người theo chủ nghĩa Lập thể đã không thực hiện đủ trù tượng. Vì vậy, ở đây hình dạng hoàn toàn trừu tượng của hình vuông màu đen là yếu tố hình ảnh duy nhất trong bố cục. Mặc dù bức tranh có vẻ đơn giản, nhưng vẫn có những nét tinh tế như nét vẽ, dấu vân tay và màu sắc có thể nhìn thấy bên dưới lớp sơn đen nứt. Nếu không có gì khác, người ta có thể phân biệt trọng lượng trực quan của hình vuông màu đen, cảm giác của một “hình ảnh” trên nền và lực căng xung quanh các cạnh của hình vuông. Nhưng theo Malevich, nhận thức về những hình thức như vậy phải luôn không có logic và lý trí, vì chân lý tuyệt

đôi chỉ có thể được nhận ra thông qua cảm giác thuần túy. Đối với nghệ sĩ, hình vuông đại diện cho cảm xúc, và màu trắng, hư vô. Ngoài ra, Malevich coi hình vuông đen là một dạng hiện diện giống như thần thánh, một biểu tượng - hay thậm chí là phẩm chất thần thánh trong bản thân anh ta. Trong thực tế, Quảng trường Đen đã trở thành hình tượng thánh mới cho nghệ thuật phi đại diện. Thậm chí, tại triển lãm, nó còn được treo ở góc, nơi theo truyền thống, một biểu tượng Chính thống giáo sẽ được đặt trong nhà của người Nga. Những nguyên lý nghệ thuật của Mondrian, Malevich đã phần nào gây những ảnh hưởng không nhỏ có tác động tới các tác giả châu Âu cũng như ở Mỹ.

**Yves Klein** với quan niệm nghệ thuật là đơn sắc nguyên bản. Phải chăng những bức tranh đơn sắc ấy là một bản giao hưởng viết bằng một nốt nhạc hay đây là một cách họa sĩ muốn vĩnh cửu hoá tác phẩm của mình trong lòng người xem. Sẽ không quá khó hiểu nếu ta tham khảo thêm một số tác phẩm khác của Yves Klein như Cột Ai Cập, Tượng thần Tất cả đều chỉ một gam màu tím ấn định trong mắt người xem. Venus, Quả địa cầu, chân dung nhà hiền triết Claude Pascal...



*Chân dung người đàn bà (1932)-  
Kasimir Malevich*

Sự khuyếch tán của màu như vận động trong ảo giác và nó lưu giữ dai dẳng một ảo ảnh. Sự quy đồng hình ảnh trong một màu tác động ngược trở lại thị giác người xem bằng chính sự vận động của các phân tử màu, xây dựng hình tượng nghệ thuật mới. Một hình ảnh nghệ thuật kinh điển được phủ lên bởi quan niệm nghệ thuật của Klein đã trở thành tác phẩm mới đầy năng lượng.

Một phát triển khó định dạng hơn là những tác phẩm *Vô đề* của Mark Rothko. Nhiều người cho rằng chúng thuộc về cùng một cấu trúc. Những hình chữ nhật lơ lửng trên nền với những chu vi không ổn định, toả ra như những đám mây. Dưới tác động của ánh sáng, hình và nền được hoán vị cho nhau bằng sự đậm đà của màu sắc gây rung động cảm xúc liên tưởng tới ý nghĩa tôn giáo thần bí.



*Vô đề(1956)- Ives Klein- Bảo tàng  
Westfälisches Landesmuseum für Kunst  
und Kultur (LWL), Münster, Đức*

Chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa siêu thực, Yves Klein còn ghi dấu trong những bức tranh khổ lớn, bằng bút pháp tài năng và thuần thực, ánh sáng đã được làm dịu đi để lại sự le lói của ý niệm. Người xem bị đắm chìm trong bầu không khí ám ảnh của bức tranh, con mắt hướng về vô cực không thể cắt nghĩa. Với

kích thước lớn và sự giản đơn trong tạo hình, người xem chú ý tới bức tranh bởi sức mạnh và sự tinh khiết của những mảng màu vờn tới tính siêu việt và sự bí ẩn.



*Vô đề (1951) - Mark Rothko*

Nghệ thuật biểu hiện không gian hai chiều và một chuỗi phát triển có hệ thống, đi từ Matisse, được cấu trúc ở Picasso, hoàn chỉnh ở Mondrian và triệt để ở Malevich, được Mark Rothko và Klein tiếp biến đã chứng minh rằng thực chất cuối cùng dù ở hình thức biểu đạt nào thì giá trị đích thực của nghệ thuật biểu đạt không gian trong tranh cũng là đi tìm cảm xúc thẩm mỹ mà ở đó ta thấy quan niệm không gian trong nghệ thuật tạo hình phương Tây có phần rất đến gần với không gian mang tính ước lệ trong nghệ thuật tạo hình phương Đông.

### V. Kết luận

Tính chất tính đa nghĩa của hình khối tự nhiên đã được các họa sĩ phẳng hoá để dễ dàng nhận biết hơn. Đó là xu thế có thật về sự giản lược hình ảnh nhằm mục đích chuyển tải nhiều cảm xúc cho người thưởng ngoạn. Lối tạo hình phẳng nhanh chóng trở thành quy ước chung mang thông tin tín hiệu. Tư duy không gian hai chiều đã vượt qua mọi không gian, biên

giới đến với mọi người ở khắp nơi, đó là sự thật đã và đang phổ biến. Hội họa Việt Nam trong những kỷ nguyên mới, công nghiệp sẽ phát triển là một thực tế không thể phủ nhận. Nghệ thuật sẽ lại mau chóng thích ứng với xã hội, giúp nó trở nên thi vị hơn, cân bằng và ổn định lại. Một câu hỏi được đặt ra là: ứng dụng yếu tố hai chiều trong sáng tạo nghệ thuật có phải là một trong những hướng đi phát triển cho Mỹ thuật Việt Nam? Nhìn lại nghệ thuật Việt Nam hôm nay có một số biểu hiện đang lạc hậu vì bản thân đời sống thực đang mâu thuẫn với hiện đại, trong khi ấy, nhiều tác giả đang khao khát hướng tới hiện đại rồi đương đại, thực chất là cuộc cách tân Âu hoá, Mỹ hoá nghệ thuật. Chúng ta đã có một quá khứ từ Đông Sơn đến Đông Dương cộng thêm lợi thế là thói quen nhìn không gian ở dạng hai chiều. Có lẽ không khó khăn gì để có thể tạo ra những tác phẩm hiện đại đúng nghĩa ngày hôm nay.

### Tài liệu tham khảo:

- [1] Lê Thanh Đức (2003), *Nghệ thuật Modéc và hậu modéc*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội
  - [2] Nguyễn Hồng Hưng (2015), *Nguyên lý thị giác*, Nxb Đại học Quốc gia TP HCM
  - [3] Đặng Bích Ngân (Chủ biên) (2002), *Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
  - [4] Vương Quốc Chính (2010), Luận văn tốt nghiệp cao học Mỹ thuật “Ý thức về chiều thứ 3 trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam”.
  - [5] Đào Duy Thanh (2002), *Mỹ học đại cương*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh
  - [6] Phạm Công Thành (1983), *Không gian trong tranh*, Nxb Văn hoá, Hà Nội
- Địa chỉ tác giả: Khoa Tạo dáng Công nghiệp, Trường Đại học Mở Hà Nội**  
**Email: [vuongquocchinh@hou.edu.vn](mailto:vuongquocchinh@hou.edu.vn)**



